

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày 03 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy; Ông Trần Quốc Bảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường TP và Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai, bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

B V Lộc, sinh ngày 01/02/1986; tại Bình Minh, Vĩnh Long.

Nơi thường trú: ấp B, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B V Mừng, sinh năm 1960 và bà N T Hằng, sinh năm 1950; Có vợ là N T M Ngân, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con có 01 người: B P Thịnh, sinh năm 2006; Anh em ruột có 03 người.

Tiền án: 01 tiền án.

+ Ngày 17/01/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 09/6/2022.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông B V Dũng, sinh năm 1976 – vắng mặt

Địa chỉ: khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Đ V Hiếu, sinh năm 1964 - vắng mặt

2. Anh Đ V Hiền, sinh năm 1987 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp PM, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

3. Ông Đ M Liên, sinh năm 1975 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp Sát, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người làm chứng:** Ông L V Khá, sinh năm 1957 – vắng mặt

Địa chỉ: ấp A, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân B V Lộc là người không nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài nên đã hai lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng, ngày 03/4/2023, Lộc đội đèn pin chiếu sáng trên đầu, điều khiển xe máy không gắn biển số, xe không đèn chiếu sáng, kéo theo một xe kéo tự chế đi từ nhà đến đường đaml thuộc ấp A, xã TA , thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, là chỗ có để những khuôn sắt của ông Dũng, sinh năm 1976 dùng đồ trụ cầu, do Lộc đã phát hiện và có ý định lấy trộm từ trước đó để thực hiện việc lấy trộm những khuôn sắt. Khi đến nơi thì phát hiện không có người trông coi tài sản nên Lộc cho xe kéo đến cạnh chỗ để các khuôn sắt rồi dùng tay nhắc và lật úp cho một cái khuôn sắt có trọng lượng 96kg nằm lên xe kéo. Sau đó, Lộc điều khiển xe máy kéo theo xe kéo chở khuôn sắt vừa lấy được đến vừa mua phế liệu của anh Hiền, sinh năm 1987 thuộc ấp M, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để bán khuôn sắt.

Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Lộc đến vừa phế liệu của anh Hiền bấm chuông cửa và đứng đợi khoảng 05 phút thì ông Hiếu là cha của anh Hiền ra mở cửa gặp Lộc. Do anh Hiền không có ở nhà, ông Hiếu cũng không rành việc mua phế liệu nên Lộc nói với ông Hiền cho Lộc gửi khuôn sắt lại tại vừa phế liệu để khi nào Hiền về Lộc sẽ bán khuôn sắt, thì ông Hiếu đồng ý.

Sau đó, Lộc hỏi mượn ông Hiếu 300.000đồng, hứa khi nào anh Hiền về Lộc bán khuôn sắt được sẽ trừ tiền lại cho ông Hiếu, thì ông Hiếu đồng ý cho Lộc mượn tiền. Lấy tiền xong Lộc điều khiển xe máy kéo theo xe kéo đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Lộc đến vừa phế liệu thì gặp anh Hiền, Lộc bán khuôn sắt được 600.000đồng, do anh Hiền trừ lại 300.000đồng đã mượn trước nên Lộc chỉ nhận 300.000đồng rồi đi về, số tiền bán được Lộc tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ sáng, ngày 06/4/2023, Lộc tiếp tục đến chỗ để các khuôn sắt của ông Dũng đã lấy trước đó để tiếp tục lấy trộm. Để thực hiện, Lộc lấy 01 đèn pin đội lên đầu rồi điều khiển xe máy không gắn biển số, xe không đèn chiếu sáng, kéo theo một xe kéo tự chế đến chỗ để các khuôn sắt của ông Dũng, sinh năm 1976, sau đó Lộc lén lút lấy 01 khuôn sắt có trọng lượng 96kg

để lên xe kéo, Lộc điều khiển xe máy kéo theo xe kéo chở khuôn sắt vừa lấy được đến vừa mua phế liệu của anh Hiền, để bán khuôn sắt, khi đến vừa phế liệu của anh Hiền thì ông Hiếu là cha của anh Hiền nên Lộc tiếp tục gửi khuôn sắt lại tại vừa phế liệu, để khi nào Hiền về Lộc sẽ bán khuôn sắt và tính tiền với anh Hiền.

Sau đó, Lộc hỏi mượn ông Hiếu 500.000đồng, khi nào anh Hiền về Lộc bán khuôn sắt được sẽ trừ tiền lại cho ông Hiếu, thì ông Hiếu đồng ý cho Lộc mượn tiền. Sau khi nhận tiền xong thì Lộc kéo xe kéo ra khỏi vừa phế liệu và để xe kéo ở một bãi đất trống gần vừa phế liệu rồi điều khiển xe máy về nhà.

Đến trưa cùng ngày 06/4/2023, Công an xã tiến hành mời Lộc về làm việc thì Lộc thừa nhận hành vi lấy trộm các khuôn sắt của ông Dũng.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

+ 04 miếng sắt có dạng hình cong chữ C, mỗi miếng nặng 48kg; tổng cộng 04 miếng cân nặng 192kg, được cắt ra từ 02 khuôn sắt mà Lộc đã lấy trộm, do anh Hiền giao nộp.

+ 01 xe máy (không gắn biển số, không rõ số khung, số máy) là phương tiện mà Lộc sử dụng để thực hiện việc trộm.

+ 01 đèn pin màu xanh và vàng, loại đeo trên đầu.

+ 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu đen có chữ Levi' S; 01 áo thun màu xanh đậm; 01 quần shot Jean màu xanh do Lộc giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số: 30/KL.ĐGTS, ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: *02 khuôn sắt mà Lộc đã lấy trộm (mỗi khuôn nặng 96kg có giá 2.611.200đồng); có giá trị là 5.222.400đồng.*

Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSBM ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo **Bùi Văn Lộc** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị, tuyên bố: Lộc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng tại khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Bùi Văn Lộc 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lộc.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dũng nhận lại: 04 miếng sắt có dạng hình cong chữ C, mỗi miếng nặng 48kg; tổng cộng 04 miếng cân nặng 192kg, được cắt ra từ 02 khuôn sắt mà Lộc đã lấy trộm.

+ Đối với xe máy mà Lộc sử dụng để thực hiện hành vi trộm, qua tra cứu số máy sau giám định hệ thống không tìm thấy dữ liệu. Đề nghị cơ quan điều tra làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với: 01 đèn pin màu xanh vàng của bị cáo sử dụng việc trộm cắp tài sản; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu đen có chữ Levi' S; 01 áo thun màu xanh đậm; 01 quần short Jean màu xanh, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Dũng không yêu cầu thêm, nên không xem xét.

- Các vấn đề khác:

+ Ông Hiếu là người trông coi vừa phế liệu: Cả hai lần Lộc đem khuôn sắt đã lý trộm được đến bán, ông Hiếu không trực tiếp mua mà cho Lộc gửi đợi khi nào Hiền về sẽ cân và mua. Tuy nhiên, cả 02 lần ông Hiền không biết khuôn sắt là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xử lý. Ông Hiếu không yêu cầu bị cáo Lộc trả lại số tiền 800.000đồng.

+ Ông Hiền là chủ vừa phế liệu được nghe ông Hiếu kể lại sự việc bị cáo Lộc gửi khuôn sắt lại vừa để bán và là người trực tiếp cân, mua khuôn sắt của 02 lần mà bị cáo Lộc đem lại gửi tại vừa và bán. Hiền là người cắt 02 khuôn sắt ra thành 04 miếng để lại vừa. Nhưng Hiền không biết khuôn sắt là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xử lý. Anh Hiền không yêu cầu bị cáo Lộc trả lại số tiền 300.000đồng.

+ Buộc bị cáo Lộc giao nộp số tiền 1.100.000đồng để sung nộp ngân sách nhà nước, vì là đây là tiền thu lợi được từ việc bán tài sản lấy trộm.

+ Giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy hiệu Yamaha, số khung RLCS16S108Y005513; số máy 16S1005519 để xác minh làm rõ xử lý sau.

+ Đề nghị lưu giữ tại hồ sơ 01 cái đĩa CD-R do Công an xã Thuận An trích xuất có chứa dữ liệu hình ảnh vụ trộm.

- Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lộc nộp 200.000đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét việc vắng mặt của: Dũng, Hiếu, Hiền, Lân và Khá, đã có lời khai rõ, đầy đủ, không có yêu cầu trong vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa, bị cáo Lộc khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên Lộc đã đến khu vực đường đèo thuộc ấp A, xã TA, thị xã Bình Minh lén lút lấy trộm tài sản của ông Dũng như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 03/4/2023 Lộc lén lút lấy trộm 01 khuôn sắt được định giá là 2.611.200đồng.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 06/4/2023 Lộc tiếp tục lấy trộm 01 khuôn sắt được định giá là 2.611.200đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lộc lấy trộm trong vụ án là 5.222.400đồng.

Xét hành vi của bị cáo Lộc là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương bị cáo lại tiếp tục lấy trộm tài sản là 02 khuôn sắt, mỗi lần giá trị là 2.000.000đồng trở lên. Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Anh Dũng đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm.

- Tịch thu và tiêu hủy:

01 đèn pin màu xanh vàng (là dụng cụ phạm tội); 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu đen có chữ Levi'S; 01 áo thun màu xanh đậm; 01 quần short Jean màu xanh (là đồ của bị cáo mặc và đội trên người, do bị cáo giao nộp, không yêu cầu nhận lại), do không còn giá trị sử dụng.

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 cái đĩa CD-R do Công an xã trích xuất có chứa dữ liệu hình ảnh vụ trộm.

[5] Các vấn đề có liên quan:

+ Ông Hiếu là cha của anh Hiền, cả hai lần ông Hiếu cho bị cáo Lộc gửi lại 02 khuôn sắt, đợi Hiền về sẽ mua và có cho Lộc mượn tiền 02 lần 800.000đồng. Xét thấy, cả 02 lần ông Hiền không biết khuôn sắt là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý.

+ Anh Hiền là chủ vừa phế liệu đã trực tiếp cân và mua 02 khuôn sắt với giá là 1.200.000đồng, anh Hiền là người trực tiếp cắt 02 khuôn sắt ra thành 04 miếng. Cơ quan điều tra không chứng minh được việc cả 02 lần Hiền điều không biết khuôn sắt là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xử lý.

+ Đối với số tiền mà ông Hiếu, anh Hiền đã đưa cho bị cáo Lộc nhận 1.100.000đồng; Ông Hiếu, anh Hiền không yêu cầu nhận lại số tiền này, đây là số tiền có được do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Lộc nộp lại số tiền 1.100.000đồng để nộp sung vào ngân sách nhà nước.

+ Giao Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh tiếp tục tạm giữ chiếc xe máy hiệu Yamaha, số khung RLCS16S108Y005513; số máy 16S1005519 xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lộc nộp 200.000đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố Lộc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Lộc 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/6/2023.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lộc.

2/Về trách nhiệm dân sự:

Anh Dũng không yêu cầu gì thêm, không xem xét.

3/Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 cái đĩa CD-R do Công an trích xuất có chứa dữ liệu hình ảnh vụ trộm.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cây đèn pin màu vàng, xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón kết màu đen có chữ Levi’S; 01 áo thun màu xanh đậm; 01

quần shost jean màu xanh. (Vật chứng quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh theo biên bản ngày 26/9/2023).

4/ Các vấn đề có liên quan:

- Ông Hiếu, anh Hiền không có yêu cầu nhận lại số tiền 1.100.000đồng, nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Lộc nộp lại số tiền 1.100.000đồng để nộp sung ngân sách nhà nước.

- Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh tạm giữ chiếc xe máy hiệu Yamaha, số khung RLCS16S108Y005513; số máy 16S1005519 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

5/Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lộc nộp 200.000đồng tiền án phí.

6/Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết